

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: *AG/4* /CTBNI-TTHT

Bắc Ninh, ngày *07* tháng 7 năm 2021

V/v ưu đãi thuế TNDN đối với dự án
sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi: Công ty TNHH AG TECH

Mã số thuế: 2300816956

Địa chỉ: Lô G3, KCN Quế Võ (MR), phường Nam Sơn, TP Bắc Ninh,
tỉnh Bắc Ninh.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số AG21/0706 ngày 06/7/2021 của Công ty TNHH AG TECH (gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Vấn đề này Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Tại Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 57/2021/NĐ-CP ngày 04/6/2021 của Chính phủ quy định:

"g) Doanh nghiệp có dự án đầu tư (đầu tư mới và đầu tư mở rộng) sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

...

g3) Trường hợp doanh nghiệp có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ mà thu nhập từ dự án này đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

g4) Cách xác định thời gian ưu đãi còn lại nêu tại điểm g2 và g3 điểm này:

Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi số năm miễn thuế, số năm giảm thuế, số năm hưởng thuế suất ưu đãi đã được hưởng ưu đãi theo điều kiện ưu đãi khác, cụ thể như sau:

- Thời gian miễn thuế còn lại bằng thời gian miễn thuế theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian miễn thuế đã hưởng ưu đãi theo điều kiện ưu đãi khác;

- Thời gian giảm thuế còn lại bằng thời gian giảm thuế theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian giảm thuế đã hưởng ưu đãi theo điều kiện ưu đãi khác;

- Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi còn lại bằng thời gian ưu đãi thuế suất theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian ưu đãi thuế suất đã hưởng theo điều kiện ưu đãi khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

...

2. Trường hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định này (kể cả trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện thanh tra, kiểm tra) dẫn đến giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp (nếu có) thì người nộp thuế có văn bản đề nghị gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đã thực hiện kê khai hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra và tiền chậm nộp tương ứng (nếu có). Sau khi điều chỉnh giảm mà có số tiền thuế, tiền chậm nộp thừa thì thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

Tại khoản 1 Điều 60 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

“1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì không tính tiền chậm nộp tương ứng với khoản tiền bù trừ trong khoảng thời gian từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan quản lý thuế thực hiện bù trừ.

2. Trường hợp người nộp thuế yêu cầu hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có dự án đầu tư (đầu tư mới và đầu tư mở rộng) sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, thực hiện trước ngày 01/01/2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

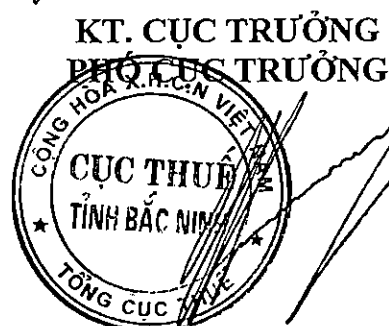
Theo văn bản Công ty trình bày thì: Công ty thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn Khu công nghiệp (KCN) và đã áp dụng ưu đãi thuế TNDN cho dự án mới tại KCN tính đến kỳ tính thuế năm 2017 là: miễn thuế TNDN phải nộp năm 2015, năm 2016. Ngày 20/12/2017, Công ty được Bộ Công thương cấp Giấy xác nhận ưu đãi đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ số 11949/GXN-BCT. Theo đó, Công ty được lựa chọn hưởng ưu đãi TNDN theo điều kiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2017. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định như sau: thuế suất thuế TNDN 10% trong thời hạn 15 năm kể từ kỳ tính thuế năm 2017; miễn thuế TNDN 02 năm kể từ kỳ tính thuế năm 2017, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Trường hợp, Công ty lựa chọn ưu đãi theo quy định nêu trên dẫn đến số thuế TNDN đã nộp nhiều hơn số thuế TNDN phải nộp thì Công ty làm văn bản đề nghị gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp điều chỉnh giảm số thuế TNDN phải nộp mà Công ty đã thực hiện kê khai hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra và tiền chậm nộp tương ứng (nếu có). Sau khi điều chỉnh giảm mà có số tiền thuế, tiền chậm nộp thừa thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 nêu trên.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng, VP và các CCT thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (nthuong-6,19)



Nguyễn Hữu Trường